

Kg: Đ. Tiến

3a

CƠ QUAN ĐIỀU TRA - VIỆN KIỂM
SÁT - BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG - CỤC
HẢI QUAN - CHI CỤC KIỂM LÂM
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2014/QCLN - CQĐT- VKS-
BĐBP- CHQ-KL

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2014

Thư

QUY CHẾ
PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH TRONG CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
TỐ GIÁC, TIN BÁO TỘI PHẠM & KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

- Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;
- Căn cứ Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/TTLT – BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/08/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, để tăng cường sự phối hợp trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSTC ngày 02/08/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan An ninh điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hà Tĩnh thống nhất ban hành “Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm” như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, yêu cầu:

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành nhằm bảo đảm thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSTC ngày 02/08/2013 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được kịp thời, nhanh chóng, đúng pháp luật, tránh khởi tố oan sai, bỏ lọt tội phạm, kịp thời ngăn chặn hành vi phạm tội, người phạm tội bỏ trốn, tiêu huỷ chứng cứ, xoá dấu vết. Tạo thuận lợi để các cơ quan hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, góp phần phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung phối hợp, phương thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp, chế độ báo cáo liên ngành

trong công tác tiếp nhận, phân loại xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra (bao gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra), Viện kiểm sát nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm ở 2 cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp:

1. Công tác phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mỗi ngành, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2003, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, Thông tư số 06/TTLT- BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSTC ngày 02/08/2013 hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và quy chế này.

2. Công tác phối hợp phải dựa trên nguyên tắc đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm bằng kết quả thực tiễn, tăng cường việc thu thập giữ liệu chất lượng cao nhằm hỗ trợ việc chia sẻ thông tin chính xác.

3. Mọi vướng mắc, khó khăn trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm cần được các ngành phối hợp kịp thời, chính xác và bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức phối hợp:

Công tác phối hợp được tiến hành bằng các hình thức sau:

1. Thông báo việc tiếp nhận, thụ lý và kết quả xác minh, giải quyết, trao đổi thông tin trực tiếp, gửi văn bản phối hợp, cung cấp cho nhau tài liệu, văn bản liên quan đến công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các ngành cùng cấp và cấp huyện.

3. Tổ chức họp lãnh đạo liên ngành, các phòng nghiệp vụ bàn biện pháp phối hợp phân loại xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố được quy định tại Điều 7 Thông tư số 06/2013/TTLT:

1. Các phòng nghiệp vụ thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân trong Công an tỉnh Hà Tĩnh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Chi cục kiểm lâm tỉnh Hà Tĩnh khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì phải chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm đó kèm theo các tài liệu có liên quan đến Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát

điều tra (PC44) để quyết định phân công đơn vị có thẩm quyền thụ lý, giải quyết. Trường hợp được kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền điều tra thì trong thời gian 3 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm hoặc tự phát hiện dấu hiệu tội phạm phải thông báo bằng văn bản cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (qua PC44). Phòng PC44 có trách nhiệm giúp Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra quản lý, theo dõi và đôn đốc thực hiện. Cơ quan có thẩm quyền phải khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời phải thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình. Trường hợp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Các phòng nghiệp vụ thuộc lực lượng An ninh nhân dân trong Công an tỉnh Hà Tĩnh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình thì phải chuyển ngay tố giác, tin báo tội phạm đó kèm theo các tài liệu có liên quan đến Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (qua PA 92) để thụ lý giải quyết. Trường hợp được kiểm tra, xác minh theo thẩm quyền thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm hoặc phát hiện dấu hiệu tội phạm phải thông báo bằng văn bản cho Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (qua PA 92). Phòng PA 92 có trách nhiệm giúp thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra quản lý, theo dõi và đôn đốc thực hiện. Đồng thời phải thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình. Trường hợp ra quyết định khởi tố vụ án hình sự thì thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Việc tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố có thể do nhiều cơ quan khác nhau thực hiện nhưng thẩm quyền giải quyết duy nhất thuộc về Cơ quan điều tra có thẩm quyền (khoản 1 điều 6 Thông tư 06). Cơ quan điều tra 2 cấp của Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp phường, xã, đồn, trạm sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo tố giác tội phạm phải khẩn trương chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết, không được tự ý giữ lại để xác minh, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ việc. VKS cấp huyện khi cần thiết chủ động áp dụng một trong các biện pháp: 1) Kiểm tra đối với các cơ quan tiếp nhận thuộc cấp này để phát hiện những trường hợp vi phạm, làm căn cứ kiến nghị, kháng nghị khi tiến hành kiểm sát trực tiếp việc giải quyết của Cơ quan điều tra cùng cấp; 2) Hoặc định kỳ, có kế hoạch, phối hợp tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành CQĐT – VKS cùng cấp (do CQĐT chủ trì) để kiểm tra tại các Cơ quan Công an cấp này trong việc chấp hành các quy định về tiếp nhận, chuyển giao các tố giác, tin báo về tội phạm.

4. Viện kiểm sát cấp tỉnh và cấp huyện khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát

điều tra cấp nào thì chuyển cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp đó để giải quyết, đồng thời gửi bản sao Phiếu chuyển tố giác, tin báo đó cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và đơn vị có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết; nếu thuộc thẩm quyền của Cơ quan An ninh điều tra thì chuyển cho Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (qua PA 92) để giải quyết. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phòng An ninh điều tra giúp Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp mình theo dõi, quản lý, đôn đốc thực hiện.

5. Các cơ quan khác trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong khi thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, nếu phát hiện hoặc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm đã rõ dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan mình thì chỉ cần báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan điều tra cùng cấp, đồng thời quyết định khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự (không phải gửi các tài liệu liên quan kèm theo).

6. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm được nêu trên các loại hình, phương tiện thông tin truyền thông, nếu thuộc thẩm quyền điều tra của cấp huyện thì Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận giải quyết. Nếu thuộc thẩm quyền cấp tỉnh thì đơn vị phát hiện tin báo căn cứ vào nội dung tin báo thuộc lĩnh vực nào (An ninh hoặc Cảnh sát) để báo cáo Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (qua PA92) hoặc Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra (qua PC44) quyết định phân công đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết.

7. Trong trường hợp cấp bách hoặc chưa rõ thẩm quyền, Cơ quan điều tra nào tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm có quyền và trách nhiệm xác minh ban đầu và thông báo ngay cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp việc thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm. Khi đã có căn cứ xác định được thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của pháp luật và nội dung quy chế này.

Điều 6. Giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 9 Thông tư số 06/2013/TTLT:

1. Việc xác minh ban đầu đối với thông tin liên quan đến tội phạm là thu thập thêm thông tin, tài liệu để phân loại và phải được thực hiện ngay nhưng không kéo dài quá 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm.

2. Thời hạn 03 ngày làm việc nêu trong Thông tư 06 được tính từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm đủ yếu tố phân loại ngay hoặc được tính từ ngày kết thúc xác minh ban đầu đối với tố giác, tin báo phải xác minh để phân loại.

3. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sau khi tiếp nhận đã rõ về dấu hiệu tội phạm, tuy nhiên phải chờ kết luận của cơ quan giám định (trong những vụ việc liên quan đến một số tội danh được quy định tại điều 104, 202 Bộ luật hình sự...), mặc dù thời gian chờ này bị kéo dài quá 03 ngày làm việc thì Cơ quan điều tra cũng không phải ban hành Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố (theo quy định tại Khoản 1 điều 9 TTLT 06/2013), khi có kết quả giám định thì ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự

và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 7. Về thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 13 Thông tư số 06/2013/TTLT:

1. Khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Điều tra viên được phân công giải quyết có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra được phân công giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về kết quả xác minh để phê duyệt. Đồng thời tham mưu cho Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra ký thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đối với Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo thẩm quyền điều tra thì Thủ trưởng cơ quan phê duyệt và ra thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (đối với cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân thì Thủ trưởng cơ quan là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra hoặc Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra). Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi có thông báo kết quả giải quyết, Điều tra viên, Cán bộ thụ lý phải gửi hồ sơ giải quyết cùng thông báo đến Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cùng Thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố, Viện kiểm sát phải gửi văn bản thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý về kết quả giải quyết cho Cơ quan giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố để cơ quan này ra quyết định khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo thẩm quyền.

2. Trường hợp đã hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 103 – BLTTHS mà thấy chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự thì Điều tra viên (cán bộ) được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố phải có đề xuất nêu rõ lý do, hướng giải quyết tiếp với Thủ trưởng cơ quan để thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp biết, trong thời hạn 06 ngày làm việc, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh, với thời hạn ngắn nhất (nếu cần thiết) hoặc thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc. Có kéo dài thời hạn hay không? Nếu kéo dài thì thời hạn là bao lâu? Cần làm thêm nội dung gì? hoặc biện pháp xử lý. Việc thống nhất giữa Cơ quan có thẩm quyền giải quyết với Viện kiểm sát được lập thành biên bản (3 bản) do Điều tra viên (cán bộ), Kiểm sát viên, Lãnh đạo cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết và Viện kiểm sát cùng cấp ký tên, đóng dấu. Trong đó, 01 bản lưu tại Cơ quan điều tra, 01 bản lưu hồ sơ kiểm sát tin báo của Viện kiểm sát, 01 bản gửi PC44 hoặc PA92 để theo dõi, đôn đốc thực hiện.

3. Viện kiểm sát phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan điều tra cùng cấp, phối hợp có hiệu quả với Cơ quan điều tra khi kết thúc việc xác minh, phân loại. Theo đó, Cơ quan điều tra phải gửi hồ sơ xác minh cùng văn bản kết thúc xác minh đến Viện kiểm sát cùng cấp để thống nhất quan điểm xử lý trước khi Cơ quan điều tra ra quyết định cuối cùng (Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự) theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 06.

4. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý về kết quả giải quyết của Viện kiểm sát cùng cấp, Cơ quan tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Việc giao thông báo kết quả phải được thực hiện trực tiếp bằng biên bản hoặc gửi bảo đảm qua đường bưu chính để thuận lợi cho việc xem xét giải quyết khiếu nại (nếu có).

Điều 8. Về chế độ thông tin, báo cáo việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 14 Thông tư số 06/2013/TTLT:

1. Đơn vị đầu mối tổng hợp số liệu để thông báo, nhận thông báo của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện là Đội điều tra về trật tự xã hội. Đối với Cơ quan điều tra Cấp tỉnh là Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng An ninh điều tra. Đối với Viện kiểm sát nhân dân: ở huyện là các Viện kiểm sát huyện, thành phố, thị xã; ở Viện kiểm sát tỉnh là Phòng 1 và Phòng 2.

2 Ở cấp tỉnh, ngoài việc thông báo bằng văn bản tình hình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Phòng điều tra trực tiếp tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố thì Viện kiểm sát còn phải gửi cho Phòng PC44 hoặc PA92 để tổng hợp, báo cáo giúp thủ trưởng Cơ quan điều tra chỉ đạo điều hành.

3. Các đội thuộc Công an cấp huyện, các Đoàn Biên phòng, các Hạt kiểm lâm cấp huyện, Chi cục Hải quan các cửa khẩu còn có trách nhiệm tổng hợp số liệu và báo cáo tình hình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại các buổi giao ban liên ngành cùng cấp. Đồng thời phải thông báo tình hình hàng tháng về kết quả nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện (qua Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội). Công an cấp huyện hàng tháng, tổng hợp, báo cáo bằng văn bản lên Giám đốc và Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp tỉnh (theo hệ Văn phòng Công an tỉnh và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh).

4. Các phòng điều tra; các Phòng nghiệp vụ khác và Trại tạm giam Công an tỉnh; Bộ đội Biên phòng; Cục Hải quan; Chi cục Kiểm lâm tỉnh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm tổng hợp số liệu về tình hình

và kết quả tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Công an tỉnh (qua Văn phòng Công an tỉnh PV11) và cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra) hoặc Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra (qua PA92).

5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tình hình tiếp nhận, giải quyết, tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện KSND cấp huyện định kỳ hàng tháng. Các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều tra cấp tỉnh thông báo bằng văn bản tình hình tiếp nhận, giải quyết, tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện KSND cấp tỉnh định kỳ 3 tháng một lần.

6. Giao ban liên ngành: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát ở 2 cấp thực hiện giao ban luân phiên ở từng cấp định kỳ 06 tháng 01 lần về giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Các cơ quan tham gia ký kết có trách nhiệm tổng hợp số liệu, báo cáo tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố gửi đến cơ quan chủ trì tại các cuộc họp giao ban liên ngành cùng cấp.

7. Thời điểm lấy số liệu về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để tổng hợp hàng tháng là từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 tháng đó và gửi trước ngày 20 tháng đó;

- Số liệu định kỳ 03 tháng được tính từ ngày 16/11 năm trước đến hết ngày 15/2 và gửi trước ngày 20/2; từ ngày 16/2 đến hết ngày 15/5 và gửi trước ngày 20/5; từ ngày 16/5 đến hết ngày 15/8 và gửi trước ngày 20/8; từ 16/8 đến hết ngày 15/11 và gửi trước ngày 20/11;

- Số liệu 06 tháng đầu năm được tính từ ngày 16/11 năm trước đến hết ngày 15/5 năm đó và gửi trước ngày 20/5; số liệu 06 tháng cuối năm được tính từ ngày 16/5 đến hết ngày 15/11 năm đó và gửi trước ngày 20/11.

8. Hàng năm, Viện KSND tỉnh có trách nhiệm tích lũy, tổng hợp vi phạm trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của 2 cấp để kiến nghị khắc phục kịp thời những vi phạm trong lĩnh vực này.

Điều 10. Bổ sung biểu mẫu:

Ban hành kèm theo quy chế này là biểu mẫu "*Phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm*" để sử dụng thống nhất trong việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hoặc thông tin liên quan đến tội phạm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này được thực hiện ở 2 cấp, Thủ trưởng các Cơ quan: An ninh điều tra, Cảnh sát điều tra, Bộ đội Biên phòng, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Hải

quan, Chi cục Kiểm lâm tỉnh có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Quy chế này có và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn thì các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Viện KSND tỉnh để trao đổi thống nhất liên ngành cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung.

3. Quy chế này thay thế cho Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố số 01/QCPLN – HS ngày 17/5/2011.

KT. VIÊN TRƯỞNG
VIỆN KSND TỈNH HÀ TĨNH

PHÓ VIÊN TRƯỞNG
Ngô Đức Thắng
THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ANĐT CA TỈNH HÀ TĨNH

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CSĐT CA TỈNH HÀ TĨNH

Đài Tả Sơn Đình Quang
CHỈ HUY TRƯỞNG
BỘ CHỈ HUY BDBP HÀ TĨNH


Đài tá Trần Văn Lợi
P. CỤC TRƯỞNG
CỤC HẢI QUAN TỈNH HÀ TĨNH


ĐẠI TÁ
NGUYỄN MẠNH THƯỜNG
CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH HÀ TĨNH


Trần Đình Lục
Trần Đình Lục


Nguyễn Huy Lợi
Nguyễn Huy Lợi